

Số: /TB-HKL

Đức Cơ, ngày tháng 4 năm 2026

### THÔNG BÁO

**Về việc giao, điều chuyển gỗ cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh**

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025);

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025);

Thực hiện Công văn số 292/CCKL-XLVP ngày 27/01/2026 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai về việc thực hiện đăng thông báo về việc giao gỗ, điều chuyển tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu cho cơ quan, tổ chức, đơn vị để quản lý, sử dụng;

Hạt Kiểm lâm khu vực Đức Cơ đang xây dựng phương án xử lý lâm sản, (gỗ, thực vật ngoài gỗ không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I, Phụ lục I CITES) được xác lập quyền sở hữu toàn dân để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (Có bảng kê chi tiết kèm theo).

Đề nghị cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh gửi văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản là gỗ, thực vật ngoài gỗ theo Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT, trong đó nêu rõ số lượng, khối lượng, loài gỗ (có Bảng kê lâm sản kèm theo) về Hạt Kiểm lâm khu vực Đức Cơ **trước ngày 22 tháng 04 năm 2026 theo địa chỉ: 98 Quang Trung, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.**

Yêu cầu cơ quan, đơn vị cam kết sử dụng tài sản được bàn giao, điều chuyển phải sử dụng theo đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để thất thoát tài sản được giao./.

#### **Nơi nhận:**

- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu;
- VP UBND tỉnh Gia Lai (để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh);
- Chi cục Kiểm lâm (báo cáo);
- Niêm yết tại HKLKV Đức Cơ;
- Lưu: VT, XLVP.

**HẠT TRƯỞNG**

**Nguyễn Thành Nhuận**

**BẢNG KÊ CHI TIẾT**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-HKL, ngày /4/2026 của Hạt  
Kiểm lâm khu vực Đức Cơ)

TT	Số hiệu/ nhãn đánh dấu (nếu có)	Tên gỗ				Quy cách đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, thanh tà vẹt, các loại ván			Số lượng (thanh/ tám/ lóng)	Khối lượng/ trọng lượng (m <sup>3</sup> hoặc kg)	Ghi chú
		Tên tiếng Việt/ tên thương mại	Tên tiếng Anh (nếu có)	Tên khoa học	Nhóm loài(10)	Dài	Rộng	Đường kính hoặc chiều dày			
<b>I Thông tin chi tiết đối với lâm sản là gỗ xẻ</b>											
1	1	Trám hồng			Thông thường	2,4	25	5	10	0,300	
2	2	Trám hồng			Thông thường	2,4	29	3	4	0,083	
3	3	Trám hồng			Thông thường	2,1	16	16	2	0,107	
4	4	Trám hồng			Thông thường	2,1	16	4	1	0,013	
5	5	Trám hồng			Thông thường	2,8	25	3	4	0,084	
<b>Tổng</b>									<b>21</b>	<b>0,587</b>	
<b>II Thông tin chi tiết đối với lâm sản là thực vật ngoài gỗ</b>											
1		Củi			Thông thường				16,8	Ster	
<b>Tổng:</b>									<b>16,8</b>	<b>Ster</b>	

Tổng số lượng 21 tấm gỗ xẻ Trám hồng, khối lượng: 0,587 m<sup>3</sup> và 16,8 ster củi./.

**NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ**

**Nguyễn Lên**